

Số: 02/2026/QĐST-KDTM

Phú Thọ, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2025/TLST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N (A).**

Địa chỉ: Số B L, phường G, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc;

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng N (A) – Chi nhánh H; Địa chỉ: Số G, đường C, phường H, tỉnh Phú Thọ;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Anh T – Giám Đốc;

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị T1 – Phó Trưởng phòng phụ trách khách hàng Doanh nghiệp A chi nhánh H;

Địa chỉ: Số G, đường C, phường H, tỉnh Phú Thọ;

- Bị đơn: **Công Ty TNHH MTV V2**

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, tỉnh Phú Thọ (Phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình -Cũ).

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang V1. Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Quang V1, sinh năm 1983;
- Bà Phạm Khánh C, sinh năm 1983;
- Ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1982;
- Bà Phạm Thị Thu T3, sinh năm 1983;

Cùng cư trú tại: Tổ H, phường H, tỉnh Phú Thọ (Phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình – *Cũ*).

Đại diện theo ủy quyền của bà C, ông T2, bà T3: Ông Nguyễn Quang V1, sinh năm 1983; địa chỉ: SN E, tổ H, phường H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản vay:

* Công ty TNHH MTV V2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N (A) số tiền tạm tính đến ngày 19/01/2026 như sau: Tổng nợ 9.008.480.372 đồng (cụ thể: nợ gốc: 5.008.560.000 đồng, nợ lãi: 3.999.920.372 đồng).

* Buộc Công ty TNHH MTV V2 tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 20/01/2026 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Sau khi Công ty TNHH MTV V2 tất toán xong khoản nợ, Ngân hàng N (A) có nghĩa vụ trả lại giấy tờ và tài sản nêu trên và hoàn tất thủ tục giải chấp theo quy định.

* Trường hợp Công ty TNHH MTV V2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền tự bán tài sản hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo như sau:

1. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 774; Tờ bản đồ số 5; Diện tích 100m²; Địa chỉ thửa đất tại: thôn X, xã T, huyện C, Hà Nội (nay là xã X, TP Hà Nội) mang tên ông Nguyễn Đức T2 và bà Phạm Thị Thu T3.

2. Tài sản là các máy móc, thiết bị, xe ô tô bao gồm: Máy đào bánh xích BKS: 28XA-0100; Máy đào bánh lốp BKS: 28LA-0130; Máy đào bánh xích BKS 28XA-0030; Xà lan trọng tải 190 tấn BKS: HB-0135; Băng tải, cầu điện; Xe ô tô tải CNHTC BKS: 28C-017.97; Xe ô tô tải CNHTC BKS: 28C-016.63 mang tên Công ty TNHH MTV V2.

3. Tài sản là Máy đào bánh lốp SOLAR200W BKS: 28LA-0182 mang tên Nguyễn Quang V1.

4. Tài sản là Máy ủi bánh xích KOMATSU D35-16 BKS: 28XA-0249; Máy đào bánh lốp SOLAR200W-3 BKS: 28LA-0200 mang tên Công ty TNHH MTV V2.

5. Tài sản là M đào bánh xích HITACHI EX220-3 BKS: 28XA-0275 mang tên Công ty TNHH MTV V2.

6. Tài sản là M đào bánh xích KOMATSU PC220-5 BKS: 28XA-0250 mang tên Công ty TNHH MTV V2.

7. Tài sản là Xe ô tô tải tự đổ CNHTC BKS: 28C-029.05 mang tên Công ty TNHH MTV V2.

8. Tài sản là Xe ô tô tải tự đổ HOWO CNHTC BKS: 28C-031.80 mang tên Công ty TNHH MTV V2.

9. Tài sản là Xe ủi bánh xích KOMATSU; BKS: 28XA-0321 mang tên Công ty TNHH MTV V2.

10. Tài sản là M đào bánh xích HITACHI EX270-2; BKS: 28XA-0322 mang tên Công ty TNHH MTV V2.

Trường hợp tài sản phát mãi không đủ để thanh toán khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh thu nợ từ các tài sản khác và các thu nhập khác của Công ty TNHH MTV V2.

2. Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH MTV V2 tự nguyện chịu toàn bộ 81.042.401 (*T4 mươi một triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm linh một đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N (A) số tiền 58.400.000 (*Năm mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003538 ngày 14/10/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N (A) tự nguyện chịu toàn bộ. Đã thực hiện xong.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Thọ;
- VKSNDKV12;
- THADS tỉnh PT;
- Phòng THADSKV12;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Minh Thêu